

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2023
V/v tranh chấp:
xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Nhung và ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 7 và ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2023/TB-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Trâm A**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1992; địa chỉ: số nhà 10, đường Cốm Vòng, tổ 5 (trước đây là tổ 18), phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 037.858.6386; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Anh **Đỗ Tuấn T**, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1991; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: số nhà 129, đường 25 tháng 4, tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; số điện thoại: 0936.013.310; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Cháu **Bùi Tâm P**, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: số nhà 129, đường 25 tháng 4, tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Bùi Thị Trâm Anh, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1992; địa chỉ: số nhà 10, đường Cốm Vòng, tổ 5 (trước đây là tổ 18), phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 037.858.6386; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

2) Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1985; địa chỉ: chung cư 32T, The Golden, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 0965.961.655; vắng mặt, có lời khai đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai cùng đề ngày 17/4/2023, nguyên đơn là chị Bùi Thị Trâm A trình bày:

Năm 2008, Chị và anh Đỗ Tuấn T học cùng Trường trung học phổ thông Văn Lang, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Do chị và anh T có quan hệ nam nữ và có 01 con chung tên là Bùi Tâm P hiện nay. Khi đó, Chị và anh T đều chưa đủ 18 tuổi và cũng không đăng ký kết hôn. Sau đó, Chị kết hôn với anh Bùi Văn H. Ngày 23/9/2011, chị đăng ký khai sinh (quá hạn) cho con của chị với anh T lấy theo họ của anh Bùi Văn H là Bùi Tâm P, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008. Sau đó, Chị và anh H lên Hà Nội làm việc, sinh sống và ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 170/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Theo nội dung Quyết định này ghi: Anh H và chị Trâm A có 03 con chung là Bùi Tâm P, sinh ngày 23/10/2008... và giao cả 03 con chung (trong đó có cháu P) cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Từ tháng 6 năm 2022, anh T đã đón cháu P về nhà anh T ở thành phố Hạ Long để trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi cho con, chị làm Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Đỗ Tuấn T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1991; nơi thường trú: tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Bùi Tâm P, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008; nơi thường trú: tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Về án phí: Chị xin được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Kèm theo Đơn khởi kiện, chị Bùi Thị Trâm A gửi các tài liệu: bản sao Giấy khai sinh của cháu P, Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 29/6/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS), Kết luận giám định AND số: 185/23/KLGĐADN-PYQG ngày 21/3/2023 của Viện pháp y quốc gia, các tài liệu về nhân thân của các đương sự và các tài liệu liên quan khác.

Tại Bản tự khai đề ngày 24/5/2023, bị đơn - anh Đỗ Tuấn T trình bày:

Anh thừa nhận toàn bộ nội dung việc Anh có quan hệ nam nữ và có con chung là Bùi Tâm phúc với chị Bùi Thị Trâm A là đúng sự thật. Anh đã đón cháu Phúc về ở cùng nhà với anh và đăng ký thường trú tại thành phố Hạ Long từ tháng 6 năm 2022 đến nay và không ai có tranh chấp gì. Đến nay, chị Trâm A khởi kiện

xin xác nhận cháu Phúc là con đẻ của Anh, Anh hoàn toàn đồng ý, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Tại Bản tự khai đề ngày 24/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cháu Bùi Tâm P trình bày:

Cháu biết kết quả giám định GEN thấy mình là con đẻ của bố Đỗ Tuấn T. Từ nhỏ cháu ở với mẹ đẻ là Bùi Thị Trâm A và bố nuôi là Bùi Văn H. Tháng 6 năm 2022, cháu về sinh sống cùng bố đẻ là Đỗ Tuấn T tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Cháu nhất trí với việc xác định cháu là con đẻ của bố Đỗ Tuấn T, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/8/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (sau khi nhận được ủy thác), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Bùi Văn H trình bày:

Anh và chị Trâm A chung sống với nhau từ khoảng năm 2009, nhưng kết hôn năm nào thì anh không nhớ. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 170/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ghi cháu Bùi Tâm P là con chung của Anh với chị Trâm A. Tại Giấy khai sinh của cháu P cũng ghi Anh là cha đẻ của cháu Phúc. Tại bản Kết luận giám định AND số: 185/23/KLGĐADN-PYQG ngày 21/3/2023 của Viện pháp y quốc gia kết luận cháu Phúc và anh Trung có quan hệ huyết thống cha – con. Đến nay, chị Trâm A khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh Trung là cha đẻ của cháu P thì Anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, nhưng do bận công việc, Anh không đến Tòa án được, Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Anh. Anh không có tài liệu gì giao nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

1) Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Đương sự đã được bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình;

2) Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: “căn cứ theo Điều 259, 353, 354 Bộ luật tố tụng dân sự: Tạm ngừng phiên tòa để báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, hủy quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy về phần con chung trong vụ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Trâm A và anh Bùi Tâm P để làm căn cứ giải quyết vụ án trên”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về việc xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 của Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng và quyền khởi kiện của đương sự: chị Bùi Thị Trâm A là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự, được xác định là nguyên đơn; anh Đỗ Tuấn T là người bị nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con, được xác định là bị đơn; anh Bùi Văn H và cháu Bùi Tâm P là những người không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, được xác định là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con chưa thành niên quy định tại điểm a khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

[1.3] Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Đây là phiên tòa được mở lại lần thứ 3 sau khi đã hoãn và tạm ngừng phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo, triệu tập, ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ, các đương sự đều có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Quá trình tố tụng, những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

[1.5] Về đề nghị của Kiểm sát viên tạm ngừng phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ tạm ngừng phiên tòa theo quy định tại Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự, vì Tòa án đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án, các đương sự không có tranh chấp hoặc phản đối yêu cầu hay quan điểm của nhau, không cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan hoặc sự việc phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyết trước mới giải quyết được vụ án này. Mặt khác, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo cho anh H, anh H biết kết quả giám định GEN về quan hệ huyết thống giữa cháu P và anh T, ảnh hưởng đến nghĩa vụ cấp dưỡng của anh H, nhưng anh H không có ý kiến gì. Việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm (nếu có) sẽ kéo dài, gây phiền hà, ảnh hưởng đến nhân thân, các quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nhất là cháu Phúc. Ngược lại, sau khi xét xử vụ án này mà bản án có hiệu lực pháp luật, thì đây sẽ là một trong những căn cứ để người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 170/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn xét xử

vụ án và sẽ có văn bản kiến nghị người có thẩm quyền xem xét kháng nghị Quyết định nêu trên nếu bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] **Về nội dung:** Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 29/6/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) kết luận: anh Đỗ Tuấn T và cháu Bùi Tâm P “*có quan hệ huyết thống Cha – Con*”. Tại bản Kết luận giám định AND số: 185/23/KLGDADN-PYQG ngày 21/3/2023 của Viện pháp y quốc gia kết luận: “*Đỗ Tuấn T (sinh ngày 26/6/1991) có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Bùi Tâm P (sinh ngày 23/10/2008), độ tin cậy 99,9999%*”. Việc lấy mẫu và tiến hành giám định được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và có cơ sở khoa học. Cháu Phúc sinh ra trước ngày chị Trâm A và anh Bùi Văn H chung sống và đăng ký kết hôn. Chị Trâm A, cháu P và anh T đều thừa nhận cháu Phúc là con đẻ của anh T, nhưng các bên liên quan không cùng nhau đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền làm thủ tục xác định cha – con và làm thủ tục về hộ tịch theo quy định của pháp luật, mà khởi kiện ra Tòa án. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Trâm A là có cơ sở chấp nhận, quy định tại Điều 88, điểm a khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về án phí:** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và hướng dẫn tại mục 11 Phần IV Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên được miễn nộp án phí. Đây là quy định về trường hợp miễn nộp án phí theo loại vụ việc mà Tòa án giải quyết, không phải theo đối tượng (nguyên đơn, bị đơn hay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) khi giải quyết vụ án dân sự.

[4] **Về quyền kháng cáo:** các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định cha cho con. Tuyên xử:

1. Xác định anh Đỗ Tuấn T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1991, nơi thường trú: số nhà 129, đường 25 tháng 4, tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Bùi Tâm P, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008, nơi thường trú: số nhà 129, đường 25 tháng 4, tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đỗ Tuấn T, chị Bùi Thị Trâm A có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính về hộ tịch cho cháu Bùi Tâm P theo quy định của pháp luật; anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị Trâm A có quyền đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị xem xét lại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 170/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: các đương sự được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- UBND các phường: Hồng Hà, Bạch Đằng, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm